

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 24-11-2020.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 1983 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1983 – Vắng mặt lần thứ hai.

Cùng địa chỉ: TDP A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Quỳnh N trình bày: Chị và anh Trương Văn T chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm và cách sống, không còn tiếng nói chung. Ngày 29-12-2017 âm lịch, anh T còn hành hung, đòi giết chị, ngoài ra anh có biểu hiện không chung thủy. Từ tháng 6 năm 2019 đến nay chị và anh T ly thân, không còn ở chung, anh T cũng không đưa tiền phụ giúp chị lo chi phí học hành, sinh hoạt cho các con. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung, là Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 08-4-2008 và Trương Trọng N, sinh ngày 09-01-2013. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Từ trước đến nay kinh tế gia đình anh T không vun vén, không đưa tiền cho chị chăm sóc các con. Nay chị cũng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt để làm việc nên không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Quỳnh N. Giao các con chung của chị N và anh T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị Lê Thị Quỳnh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung đối với anh Trương Văn T. Anh T có nơi cư trú tại TDP A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có mặt làm việc. Xác minh tại Công an thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, anh T đăng ký hộ khẩu tại TDP 8, thị trấn Kiến Đức, đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về địa phương thăm con nên Tòa án không tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng được. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do anh T vắng mặt lần thứ hai và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Quỳnh N và anh Trương Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K ngày 20 tháng 4 năm 2007, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị xảy ra nhiều bất đồng, không còn hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Anh T thường xuyên không ở nhà, không chăm lo phát triển kinh tế, còn bỏ đi không quan tâm đến cuộc sống gia đình làm cho tình cảm vợ chồng càng mâu thuẫn. Các con chung của anh chị cũng trình bày ba mẹ không còn sống chung, ba ở đâu không nói cho cho các con biết, chỉ thỉnh thoảng về thăm rồi lại đi. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, việc chị N yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về con chung*: Chị N và anh T có hai con chung là Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 08-4-2008 và Trương Trọng N, sinh ngày 09-01-2013. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung của chị và anh T đến tuổi trưởng thành. Nguyên vọng của Trương Thị Quỳnh N và Trương Trọng N xin được ở với mẹ vì mong có cuộc sống ổn định, không muốn phải chuyển trường. Xét nguyện vọng của chị N, nguyện vọng của các con chung của anh chị cũng như việc anh Trương Văn T thường xuyên không ở nhà, rất khó đảm bảo chăm lo cho các con có cuộc sống ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị N, giao các con chung của anh T và chị N cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Khi có đủ điều kiện, anh T có quyền thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8]. *Về án phí*: Chị Lê Thị Quỳnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Quỳnh N đối với anh Trương Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Quỳnh N được ly hôn với anh Trương Văn T.

2. Về con chung: Giao các con chung của anh T và chị N là Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 08-4-2008 và Trương Trọng N, sinh ngày 09-01-2013 cho chị Lê Thị Quỳnh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Trương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Quỳnh N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002777 ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND thị trấn K, huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà